

Bản án số: 06/2024/HS-ST  
Ngày: 19-02-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Việt Cường;

Bà Phạm Thị Kim Hoa.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Hoàng Văn K, sinh năm 2001 tại thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú bản V, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 10/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Lò Thị Hỉ N, sinh năm 1964; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 12 năm 2023, tạm giam từ ngày 21 tháng 12 năm 2023; "Có mặt".

*- Người tham gia tố tụng khác*

*+ Người làm chứng:*

Hoàng Văn C, sinh năm 2000; nơi cư trú bản C, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

Trần Văn T, sinh năm 2003; nơi cư trú bản G, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2023, Hoàng Văn K đi bộ đến khu vực bến xe cũ thị xã N thì gặp một người đàn ông không quen biết, K đã mua của người này 06 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được Heroine K lấy ở mỗi gói ma túy ra một ít để sử dụng và sử dụng hết 02 gói; còn 04 gói, tại nơi ở của mình thuộc bản V, xã S, thị xã N, K đã bán cho Hoàng Văn C và Trần Văn T. Cụ thể bán như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/12/2023, T đi đến nhà K để hỏi mua ma túy sử dụng, khi đến nơi T thấy nhà K đóng cửa nên đứng ở ngoài gọi, thì thấy K ở trong nhà trả lời nên T hỏi mua 01 gói Heroine đồng thời đưa số tiền 100.000 đồng qua khe cửa cho K. K không nói gì mà cầm tiền rồi đưa lại qua khe cửa cho T 01 gói Heroine.

Khoảng 21 giờ ngày 17/12/2023, C đi đến nhà K hỏi mua ma túy sử dụng, K đồng ý thì C đưa qua khe cửa nhà cho K số tiền 100.000 đồng, sau đó K nhận tiền đồng thời đưa lại cho C 01 gói Heroine.

Khoảng 11 giờ ngày 18/12/2023, C đến nhà K, thấy nhà K đóng cửa, nên C gọi hỏi mua 01 gói ma túy trị giá 100.000 đồng, K đồng ý thì C đưa qua khe cửa cho K số tiền 100.000 đồng, K nhận tiền đồng thời đưa lại qua khe cửa cho C 01 gói ma túy, loại Heroine. Sau đó vài phút thì Trần Văn T cũng đi đến nhà K, do quen biết từ trước với T nên C đứng lại chờ T. T đi đến trước cửa nhà rồi gọi K hỏi mua 01 gói ma túy loại Heroine, K đồng ý thì T đưa qua khe cửa cho K số tiền 100.000 đồng, K nhận tiền đồng thời đưa lại cho T 01 gói Heroine. Lúc này, T và C chuẩn bị đi về thì nhìn thấy lực lượng Công an đến kiểm tra nên T, C và K cùng bỏ chạy nhưng sau đó đã bị lực lượng Công an không chế bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 682/KL-KTHS ngày 24/12/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn K có khối lượng là: 0,04 (*không phải không bốn*) gam; 0,04 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-NL ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiêu hủy: 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh giấy gói;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Hoàng Văn K 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng;

- Trả lại Hoàng Văn K 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 100.000 (một trăm nghìn) đồng;

Vật chứng, án phí: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do là người nghiện, nên Hoàng Văn K đã mua 06 gói ma túy, loại Heroine về sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong hai ngày 17 và 18/12/2023 tại nơi ở của mình thuộc bản V, xã S, thị xã N; Hoàng Văn K đã 4 lần bán ma túy, thu được 400.000 đồng, cụ thể:

Khoảng 20 giờ ngày 17/12/2023, Hoàng Văn K đã bán cho Trần Văn T 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 17/12/2023, Hoàng Văn K đã bán cho Hoàng Văn C 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Khoảng 11 giờ ngày 18/12/2023, Hoàng Văn K đã bán cho Hoàng Văn C và Trần Văn T mỗi người 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng/ 01 gói (C mua trước sau đó vài phút thì T mua).

Bị cáo Hoàng Văn K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép Heroine (ma túy) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân và thu lời bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo K thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, lan tràn tình trạng nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Trong hai ngày 17 và 18/12/2023 Hoàng Văn K đã 04 lần bán Heroine cho Hoàng Văn C và Trần Văn T, nên Hoàng Văn K phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên.

[4] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hoàng Văn K thực hiện đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân: Bị cáo K là người nghiện ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt K đã chủ động khai ra các hành vi bán ma túy vào ngày 17/12/2023; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo K gây ra cho xã hội là rất lớn; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo K là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định; gia đình thuộc hộ nghèo của xã, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

- Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn K khi bắt quả tang. Trong đó 400.000 đồng là tiền K bán ma túy cho C và T, nên cần căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. 100.000 đồng là của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại bị cáo K theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn K, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại bị cáo K theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh giấy gói. Vỏ phong bì Cơ quan Công an đã dùng để niêm phong vật chứng, không có giá trị sử dụng, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các mảnh giấy gói bị cáo sử dụng để làm công cụ phạm tội, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo Hoàng Văn K gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên toà bị cáo đề nghị được miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo K.

Đối với Hoàng Văn C, Trần Văn T là người nghiện ma túy, đã nhiều lần mua ma túy, loại Heroine của K để sử dụng; lần mua ma túy ngày 17/12/2023 C và T đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Ngày 18/12/2023 số ma túy của C đã bị mất khi bỏ chạy, không truy tìm được. Khối lượng ma túy của T là 0,04 gam, mục đích để sử dụng; Trần Văn T không có tiền sự về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa bị kết án về một trong các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự mà chưa được xóa án tích, nên hành vi đó không cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Công an thị xã N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền đối với Trần Văn T và Hoàng Văn C là phù hợp, nên cần được chấp nhận.

Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho Hoàng Văn K tại khu vực bên xe cũ thị xã N. Do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ chính xác của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N không có căn cứ để làm rõ và xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 18/12/2023.

3. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Hoàng Văn K 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng;

- Trả lại Hoàng Văn K 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 100.000 (một trăm nghìn) đồng;

- Tiêu hủy: 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh giấy gói (đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-02-2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N)

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn K.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Hoàng Văn K có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Bị cáo;
- Chi cục Thuế N- T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã S (TB);
- Lưu hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Xuân**